SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH
TRUNG TÂM GDNN VÀ GDTX UÔNG BÍ
GIỮA HKI - TTUB
Năm Học : 2025-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tỉnh Quảng Ninh, ngày 13 tháng 10 năm 2025

KẾT QUẢ THI PHÒNG THI 1203

STT	Mã học sinh	Họ và tên	SBD	Điểm thi						Ghi chú
				Lịch sử	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	Ngữ Văn	Sinh học	
1	**51670110**	**Dương Nhật Anh**	**124003**	**7,75**	**6**	**9**	**6,6**	**6**	**5,8**	**12A5**
2	51651609	Lê Ngọc Anh	124011	9,25	4,5	9,5	6,6	5.5	7,3	12A2
3	51651613	Nguyễn Tâm Anh	124019	8	6,75	9,25	7,8	8	5	12A2
4	51671739	Vũ Hà Anh	124027	7,5	4,5	8,75	7,8	6.5	7	12A4
5	51669660	Đặng Thanh Bình	124035	7,5	7,75	8	7,7	4.75	6,8	12A4
6	51669631	Mai Xuân Chiến	124043	6,25	5,25	8,5	6	5.5	6,3	12A4
7	51669650	Trịnh Phương Dung	124051	8,5	6	8,25	6,2	6.5	6,5	12A4
8	51669634	Nguyễn Mạnh Duy	124059	7,25	5,25	9	8,4	6.5	7	12A4
9	51670125	Nguyễn Thị Hồng Đào	124067	5,75	5,75	8,75	6,5	6.25	6	12A5
10	51671181	Trương Tất Đạt	124075	8,5	4,25	9	8,2	6.25	7,5	12A8
11	51670923	Bùi Minh Đức	124083	8,5	8	8,5	6,7	5	7,8	12A7
12	51669367	Đặng Trung Hải	124091	7,75	5,25	9,25	7,5	5	7	12A3
13	51670146	Đào Trung Hiếu	124099	7,5	6,5	9,25	6,3	5	8,3	12A5
14	51670505	Phạm Thị Khánh Hòa	124107	8,5	4,5	9,25	7,2	5	6,5	12A6
15	51669656	Đoàn Việt Hùng	124115	8,75	7,5	8,25	8	6	7	12A4
16	51669334	Nguyễn Mạnh Huy	124123	7,75	4,25	8,25	7,3	5	6,3	12A3
17	51670955	Vũ Nhật Huy	124131	7	8,5	8,25	8,4	5	5,3	12A7
18	51670521	Đỗ Xuân Hưng	124139	7,5	2,25	7,5	8	5.5	5,3	12A6
19	51670956	Vũ Thị Hương	124147	8	6,5	8,25	7,7	5	4,5	12A7
20	48538789	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	124155	8	6,25	6,75		5.5	8,5	12A3
21	51670499	Nguyễn Văn Lâm	124163	8,25	7,5	9,75	6,7	7	9,8	12A6
22	51662551	Nguyễn Đặng Hải Linh	124171	8	6,75	9,5	7,8	6	9,3	12A2
23	51663069	Tống Mai Linh	124179	6,5	7	9	7,7	7	7,5	12A2
24	51670480	Hoàng Phi Long	124187	7,75	6	6,5	8	4	7	12A6
25	51648765	Đỗ Hương Mai	124195	8,5	8	9,25	8,5	8.5	10	12A1
26	51670939	Nguyễn Thị Trà My	124203	7,75	3,75	6,75	7,5	5.5	5	12A7
27	51670495	Nguyễn Phan Trung Nghĩa	124211	6,75	7	8,75	7,7	6.5	7,8	12A6
28	51662544	Nguyễn Thị Hà Nhi	124219	6,5	3,75	8,5	7,5	6.5	5,3	12A2
29	51669620	Chu Thị Kiều Oanh	124227	7,5	6,75	9	7	6	6,3	12A4
30	51670931	Nguyễn Hoàng Phú	124235	7	3	8,25	6,7	5	4,3	12A7
31	51670938	Nguyễn Thị Lan Phương	124243	6,25	6	6,5	6,6	6	4,3	12A7
32	51650354	Vũ Hoàng Quyết	124251	8,75	5,75	8,75	8,6	7	8,8	12A1
33	51650017	Nguyễn Thế Sơn	124259	7	8	10	9,6	6.5	9	12A1
34	51670959	Vũ Tiến Thành	124267	8,75	5,5	10	7,3	6.5	7,5	12A7
35	51670942	Nguyễn Văn Thắng	124275	7	7	8,25	7	7	4	12A7
36	51669336	Nguyễn Thu Thùy	124283	6,75	6,75	9,25	9,2	5.5	9	12A3
37	51670510	Trần Văn Toản	124291	8	7,25	9,5	7,7	5	7,3	12A6
38	51670132	Phạm Huyền Trang	124299	7,5	4,5	9,25	7,5	7.5	8,3	12A5
39	51670135	Trần Bảo Trâm	124307	8,75	7,5	9,25	7,5	7.25	4,8	12A5
40	51712213	Nguyễn Anh Tú	124315	6	3,75	4,75	6,8	7	6	12A4
41	51670946	Phí Ngọc Uyên	124323	8	4,75	7,75	5,4	3	6,8	12A7
42	51650008	Cao Nhật Vy	124331	7	5	9,5	7,9	7.5	6,3	12A1